

LẬP TRÌNH HỆ THỐNG– LỚP NT209.L21.ANTN

RE CHALLENGES 2: Keygen Me Part 1

Giảng viên hướng dẫn	Phạm Văn Hậu		ĐIỂM
Sinh viên thực hiện 1	Trần Đức Lương	19521815	

Chạy thử chương trình và nhập username và serial như hình dưới và nhận thông báo sai. Theo cách làm bài keygen challenge trước, có thể serial lần này cũng sẽ phụ thuộc vào username.

```
Level= 1                For beginners          Coded By : Sir_Zed

Rules: 1) No Patching 2) You have to make a keygen and a tutorial. 3) Self Keygen
If You have any question : radpak333@gmail.com
Good Luck!

Enter Username (Only Letters and numbers): aaaaaaaaaa12345
Enter Serial : 111111
[-]Come on man it's too easy !!!
[+]Try again boy!

Press any key to continue . . .
```

Phân tích file bằng IDA Pro, mở Strings thì thấy các dòng liên quan, cụ thể “Wow! You’re god damn genius! ... ” là mục tiêu cần hướng đến.

[S]	.rdata:006C4B0C	0000002C	C	Enter Username (Only Letters and numbers):
[S]	.rdata:006C4B40	0000004E	C	[*]Don't cheat u little....\n[\+](Only Only __Letters__ and __numbers__)
[S]	.rdata:006C4B90	00000010	C	Enter Serial :
[S]	.rdata:006C4BA0	00000038	C	[-]Wow! You're god damn genius!\n[\+]Now make a keygen :)
[S]	.rdata:006C4BD8	00000008	C	color 2
[S]	.rdata:006C4BE0	00000033	C	[-]Come on man it's too easy !!!\n[\+]Try again boy!

Thực hiện truy xuất strings trên thì thấy chúng nằm trong hàm main. Quan sát hàm main thì thấy LABEL_64 là nơi chứa thông báo thành công. Tiếp tục truy ngược

lại thì thấy, để vượt qua challenge này cần có $v41 == 0$ và điều cần làm là cho chương trình đi qua LABEL_63.

```
    v41 = v37 ? -1 : 1;
    goto LABEL_64;
}
LABEL_63:
    v41 = 0;
LABEL_64:
    if ( !v41 )
    {
        v42 = sub_402140(std::cout, "[~]Wow! You're god damn genius!\n[+]Now make a keygen :)");
        std::ostream::operator<<(v42, sub_402390);
        system("color 2");
    }
```

Để làm được điều đó, tại LABEL_54 phải nhập username và serial sao cho $v36 == 4$ tức là $\text{Size}[0] = 0$. Tuy nhiên sẽ có thêm một cách nữa để nhảy tới LABEL_64 là với $(\text{Size}[0] \% 4 == 0)$ và sử dụng $(*v34 == *v32)$ đủ số lần để giảm $v36 -= 4$.

```
    v36 = Size[0] - 4;
    if ( Size[0] < 4 )
    {
        LABEL_54:
        if ( v36 == -4 )
            goto LABEL_63;
    }
    else
    {
        while ( *v34 == *v32 )
        {
            ++v34;
            ++v32;
            v37 = v36 < 4;
            v36 -= 4;
            if ( v37 )
                goto LABEL_54;
        }
    }
    v37 = *((_BYTE *)v34 < *((_BYTE *)v32);
    if ( *((_BYTE *)v34 != *((_BYTE *)v32)
        || v36 != -3
        && ((v38 = *((_BYTE *)v34 + 1), v37 = v38 < *((_BYTE *)v32 + 1), v38 != *((_BYTE *)v32 + 1))
        || v36 != -2
        && ((v39 = *((_BYTE *)v34 + 2), v37 = v39 < *((_BYTE *)v32 + 2), v39 != *((_BYTE *)v32 + 2))
        || v36 != -1 && (v40 = *((_BYTE *)v34 + 3), v37 = v40 < *((_BYTE *)v32 + 3), v40 != *((_BYTE *)v32 + 3)))) )
    {
        v41 = v37 ? -1 : 1;
        goto LABEL_64;
    }
```

```

Size[0] = 0;
Size[1] = 15;
LOBYTE(Src[0]) = 0;
v29 = v68[0] - 1;
if ( v68[0] < v68[0] - 1 )
    v29 = v68[0];
v30 = Block;
if ( v68[1] >= 0x10 )
    v30 = (void **)Block[0];
sub_401E90(Src, v30, v29);

```

Hàm sub_401E90:

```

*((_DWORD *)this + 4) = Size;

```

Để ý đoạn code trên, ta thấy hàm sub_401E90 gọi với 3 tham số Src, v30, v29. Trong đó phần code hình trên của hàm sub_401E90, $*(Src + 4) = v29$, tức là $(*Src + 4)$ chính là vị trí của Size[0]. Từ đó suy ra $Size[0] = v29 = v68[0] - 1$. Vậy mình phải nhập username sao cho $(v68[0] - 1) \% 4 == 0$.

```

if ( Size[0] != v65 )
    goto LABEL_66;

```

Thực hiện phân tích code thì thấy một điều kiện cần nữa là $Size[0] == v65$ để không nhảy đến LABEL_66. Sau khi đọc code và debug trong hàm nhập serial thì thấy v65 chính là kích thước của serial chúng ta nhập.

```

v20 = Size[0];
v21 = v68[0];
if ( Size[0] > v68[1] - v68[0] )
{
    LOBYTE(v53) = 0;
    sub_2226C0(Block, Size[0], v53, (int)v19, Size[0]);
}
else
{
    v68[0] += Size[0];
    v22 = Block;
    if ( v68[1] >= 0x10 )
        v22 = (void **)Block[0];
    v23 = (char *)v22 + v21;
    memmove((char *)v22 + v21, v19, Size[0]);
    v23[v20] = 0;
}

```

Nếu như độ dài serial < 16 (0x10) thì v65 = độ dài serial

Vậy chúng ta sẽ lấy $v68[0] = \text{độ dài serial} + 1$ sao cho $(v68[0] - 1) \% 4 == 0$ và số vòng $\text{while}(*v34 == *v32)$ đủ để đưa $v36$ về $= 0$. Cụ thể sẽ lấy $v68[0] = 5 \Rightarrow$ Độ dài serial cần nhập là 4.

```
qmemcpy(v52, "ABCDEFGHIJKLMNOPQRSTUVWXYZ1234567890", sizeof(v52));
```

Thử debug với một vài kí tự a, b, c, d. Mình nhận ra rằng chuỗi với username bắt đầu bằng "b" sẽ tạo ra giá trị `v68[0] = 5`. Còn các kí tự còn lại khác với các kí tự thuộc `v52` như trên nên ở đây em chọn 35 kí tự gồm "." và "/". Khi đó username có thể dùng là

"b/./././././././././././././././".

Tiếp theo mình cần nhập serial có độ dài là 4 và vòng `while(*v34 == *v32)` phải chạy ít nhất 1 lần. Khi đó kiểm tra `*v34` thì thấy giá trị của nó bằng `Block[0]`:

```

v34 = Block;
if ( v66 >= 0x10 )
    v32 = (void *)Block[4]; // [esp+84h] [ebp-3ACh] BYREF
v35 = mm_CV

```

```

005CF570 db 2Dh ; -
005CF571 db 2Eh ; .
005CF572 db 2Eh ; .
005CF573 db 2Eh ; .

```

Trong khi đó sau khi debug thì thấy *v32 chính là serial chúng ta nhập mà chương trình ở đây dùng cách lưu Little Endian nên serial chúng ta chính bằng "..."

Thử chạy chương trình với cặp username serial trên, ta thấy thành công!!!!

[+] Now make a keygen :)